

PHỤ LỤC CHI TIẾT NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ			
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	l) Các đơn vị trực thuộc Công ty: là các Phòng ban và Xưởng sản xuất.	Điều chỉnh khái niệm tại điểm 1 khoản 1 l) Các đơn vị trực thuộc Công ty: là các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Phòng ban, Nhà máy, Xí nghiệp, Xưởng sản xuất hoặc các đơn vị khác thuộc bộ máy tổ chức của Công ty do Hội đồng quản trị phê duyệt.	Phù hợp với Công ty nhiều giai đoạn/từng thời kỳ
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY			
Điều 5 Nguyên tắc tổ chức và hoạt động	4. Ban kiểm soát là cơ quan kiểm soát hoạt động của Công ty cổ phần do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 6. Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc thuê, trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	Điều chỉnh nội dung của khoản 6 Điều 2 4. Ban kiểm toán nội bộ là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị. Trưởng Ban và thành viên Ban Kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn/bãi nhiệm. 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn/bãi nhiệm và là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 6. Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn/bãi nhiệm hoặc thuê, trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	Điều chỉnh do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP			
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	Điều chỉnh nội dung của khoản 8 Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.	Điều chỉnh lại để ĐHCĐ có đầy đủ căn cứ ủy quyền cho HĐQT khi thực hiện các phương án phát hành đã được ĐHCĐ thông qua
Điều 15. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty	4. Việc mua lại cổ phần của Công ty quy định tại Điều 14 và Điều 15 Điều lệ này chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ	Điều chỉnh lại quy định tại khoản 4 4. Việc mua lại cổ phần của Công ty quy định tại Điều 14 và Điều 15 Điều lệ này chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty. Sau khi	Điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định Điều 31 Thông tư 155/2015/TT-BTC

	của Công ty. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn mười phần trăm (10%) thì công ty phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.	thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn mười phần trăm (10%) thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ và công bố thông tin trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.	
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH			
Điều 16. Cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành	2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát;	Điều chỉnh lại quy định tại khoản 2 2. Hội đồng quản trị và Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị; Lược bỏ khoản 3	Thực hiện theo mô hình mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp 2014: <i>“b) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty.”</i>
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG			
Điều 17. Quyền của cổ đông phổ thông	d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng	Lược bỏ điểm d khoản 3	Lược bỏ do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.

	<p>ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p>		
<p>Điều 19. Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> <p>b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 19 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Lược bỏ điểm e khoản 3</p> <p>Lược bỏ điểm b khoản 4</p> <p>Điều chỉnh nội dung điểm c khoản 4</p>	<p>Lược bỏ, điều chỉnh do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.</p>
	<p>c) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh</p>		

	theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	nghị.	
Điều 20. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	d) Báo cáo của Ban kiểm soát	Điều chỉnh điểm d khoản 1 d) Báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ; Bổ sung điểm a khoản 2 a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;	Điều chỉnh do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát. Điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014
Điều 26. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Đại hội đồng cổ đông: 3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất sáu mươi lăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) 4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi một (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất năm mươi một (51%) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông	Điều chỉnh lại quy định tại khoản 2 2. Ngoại trừ các nội dung bắt buộc phải thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Đại hội đồng cổ đông: bao gồm nhưng không giới hạn các nghị quyết về các nội dung dưới đây. Điều chỉnh lại quy định tại khoản 3 3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) Điều chỉnh lại quy định tại khoản 4, bổ sung khoản 5 4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi một (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp), trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này. 5. Tất cả các nghị quyết của Đại hội	Điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014

	có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này.	đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được ít nhất năm mươi một (51%) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.	
Điều 28. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.	Điều chỉnh lại khoản 5 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo quy định tại Điều 29 Điều lệ này.	Điều chỉnh lại cho thống nhất
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Điều 31. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị		Bổ sung điểm e khoản 1 e) Ít nhất 01 thành viên là thành viên Hội đồng quản trị độc lập.	Bổ sung do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.
Điều 32. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị		Bổ sung khoản 2 2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập ngoài việc thỏa mãn các tiêu chuẩn nêu tại Khoản 1 Điều này, phải đáp ứng các điều kiện sau: a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó. b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;	Bổ sung phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp.

		<p>d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;</p> <p>e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p>	
Điều 34. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	<p>l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	Điều chỉnh lại quy định tại điểm 1 khoản 2	Điều chỉnh do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.
Điều 37. Cuộc họp Hội đồng quản trị	<p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát và Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc nếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	Điều chỉnh quy định tại khoản 7	Điều chỉnh do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.
Điều 40. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên hội đồng	<p>c) Có đơn xin từ chức;</p>	Điều chỉnh lại quy định tại điểm c khoản 1	Điều chỉnh phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp.

<p>quản trị</p> <p>Điều 41.</p> <p>Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc hội đồng quản trị</p>		<p>Bổ sung Điều 41</p> <p>1. Hội đồng quản trị thành lập Ban Kiểm toán nội bộ để hỗ trợ hoạt động giám sát, quản trị.</p> <p>2. Cơ cấu và tiêu chuẩn thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ tối thiểu là ba (03) người, có thể bao gồm những thành viên bên ngoài Hội đồng Quản trị. - Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm toán nội bộ do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, trong đó, Trưởng Ban là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Công ty. - Ít nhất 01 (một) thành viên của Ban phải có các bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán. <p>3. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm toán nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tính trung thực của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, kể cả báo cáo kiểm toán độc lập; - Đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập hoặc danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận; - Đề xuất các chính sách kế toán phù hợp để áp dụng tại Công ty; - Giám sát mối quan hệ của Công ty với đơn vị kiểm toán độc lập; - Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về các xung đột lợi ích tiềm ẩn của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và cổ đông; - Các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân quyền của Hội đồng Quản trị. <p>4. Quyền hạn của Ban Kiểm toán nội bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty trong quá trình kiểm tra, giám sát. - Được sử dụng tư vấn độc lập, đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. 	<p>Bổ sung do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.</p>
---	--	---	---

		5. Hội đồng Quản trị xây dựng cơ chế và ban hành các văn bản, chính sách liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ đảm bảo tính hiệu quả theo đúng quy định pháp luật.	
Điều 42. Các tiêu ban trực thuộc hội đồng quản trị		<p>Bổ sung Điều 42</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiêu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng và các vấn đề khác. Số lượng thành viên của các tiêu ban khác (nếu có) do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiêu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiêu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	Bổ sung do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.
Điều 43. Người phụ trách quản trị Công ty		<p>Bổ sung Điều 43</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Có hiểu biết về pháp luật; Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang 	Bổ sung do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.

		<p>thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT			
		Lược bỏ các quy định về Ban kiểm soát	Thay đổi do thay đổi Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty, giải thể Ban Kiểm soát.